TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:24/ 2017 /HSST
Ngày: 19/ 12/ 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ - TỈNH HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Như
Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Đức Nghiêm - Nghỉ hưu tại xã Đức Q, huyện Đức T tỉnh Hà Tĩnh.
2. Ông Lê Như Long - Nghỉ hưu tại xã Đức L huyện Đức T tỉnh Hà Tĩnh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thanh Thảo - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 19/12/2017 trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức T, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2017/HSST ngày 20/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2017/HSST - QĐXX ngày 07/12/2017 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Trần Văn D**, sinh ngày 10/10/1968 tại xã Đức L, huyện Đức T, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKNKTT: Thôn Tân T, xã Đức L, huyện Đức T, tỉnh Hà Tĩnh; trình độ văn hóa: Không biết chữ; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Văn H (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H(Đã chết); vợ: Trần Thị T (Đã chết); con: Có 05 người, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2006; tiền án: Có 04 tiền án, cụ thể:

- Ngày 03/3/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Đăk P, tỉnh Gia L xử phạt 30 tháng tù về tội " Hành hạ vợ", đến ngày 14/5/2008 chấp hành xong hình phạt.

- Ngày 29/10/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã An K, tỉnh Gia L xử phạt 15 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản", đến ngày 24/10/2009 chấp hành xong hình phạt.

- Ngày 01/12/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã An K, tỉnh Gia L xử phạt 18 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản", đến ngày 25/02/2012 chấp hành xong hình phạt.

- Ngày 27/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Đức T xử 03 năm tù về tội " Trộm cắp tài sản", đến ngày 30/6/2015 chấp hành xong hình phạt;

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/10/2017 đến nay tại Trại giam công an tỉnh Hà Tĩnh - Có mặt.

- ***Người bị hại***: Anh Nguyễn Minh H, sinh năm: 1973; trú tại: Thôn Tân T, xã Đức L, huyện Đức T, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng - Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Tống Thị M, sinh năm: 1936; trú tại: Thôn Tân T, xã Đức L, huyện Đức T, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Hết tuổi lao động - Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức T, tỉnh Hà Tĩnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/8/2017, Trần Văn D và Nguyễn Minh H rủ nhau uống rượu tại khu vực chợ C (không xác định được quán cụ thể) thuộc địa phận xã Đức A, huyện Đức T, tỉnh Hà Tĩnh. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, thì H rủ D về nhà mình tại thôn Tân T, xã Đức L, huyện Đức T, tỉnh Hà Tĩnh để ăn cơm. Trên đường về, D đưa cho H 50.000 đồng, H đã đổ xăng, mua rượu và thức ăn hết 44.000 đồng, còn lại 6.000 đồng H cất giữ. Khi về đến nhà, H bảo mẹ là bà Tống Thị M nấu cơm, còn mình vào nhà lấy một con dao (loại thái rau) ra để gọt ổi. Thấy H vẫn chưa trả 6.000 đồng (tiền thừa) cho mình, nên D liền nói: *Tiền thừa mua rượu ở đâu rồi, đưa cho tao về mua rượu uống*. Cho rằng mình đã mời D về ăn cơm mà D còn đòi lại 6.000 đồng tiền thừa nên H bức xúc nói lại: *Mi cút khỏi nhà tao,* thì giữa D và H xảy ra mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau. D liền giật dao chém liên tục 06 nhát vào má trái, hông trái, bàn tay trái của anh H, rồi cầm dao đưa về cất dấu ở trong bụi cây gần nhà mình.

Còn Nguyễn Minh H bị thương, được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện Đức T đến ngày 28/8/2017 thì sức khỏe ổn định và ra viện. Tại bản Kết luận giám định thương tích số 83 ngày 07/9/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Tĩnh, kết luận: *Vùng má bên trái có 02 vết thương, vết thương thứ nhất dài 7 cm, khâu 06 mũi, vết thương thứ hai dài 7,5 cm, khâu 7 mũi; ngón I bàn tay trái có 02 vết thương, vết thương thứ nhất dài 02 cm, khâu 02 mũi, vết thương thứ hai dài 05 cm, khâu 06 mũi; vùng mào chậu trái có một vết thương dài 06 cm, khâu 04 mũi. Đốt 03 ngón 05 bàn tay trái có một vết thương dài 01 cm. Tổng tỷ lệ thương tích của Nguyễn Minh H là 16 %.*

Tại bản cáo trạng số 24/Ctr - KSĐT ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức T, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Trần Văn D về tội "*Cố ý gây thương tích* " theo Khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm d, đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn Dũng về tội " *Cố ý gây thương tích* " và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 104; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999; Điểm d, đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Trần Văn D mức án từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn từ tính từ ngày tạm giam (09/10/2017).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ một cách khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên , bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn D đã khai nhận: Vào khoảng 13 giờ ngày 21/8/2017, tại nhà bà Tống Thị M ở thôn Tân T, xã Đức L, huyện Đức T, tỉnh Hà Tĩnh. Do mâu thuẫn trong việc tiền bạc, Trần Văn D đã dùng dao, là hung khí

nguy hiểm chém 06 nhát trúng vào người anh Nguyễn Minh H, gây tổn hại sức khỏe 16%. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, phù hợp với cáo trạng truy tố cũng như tang vật thu hồi được. Với hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm và bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên hành vi phạm tội lần này thuộc trường hợp "*Tái phạm nguy hiểm*" theo qui định tại Điểm a, Điểm i Khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, đây là 02 tình tiết tăng nặng định khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ áp dụng để truy tố bị cáo về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là chính xác**.** Tuy nhiên, tội "*Cố ý gây thương tích*" quy định tại Điểm d, đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có mức hình phạt nhẹ hơn so với Khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Như vậy, quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có lợi cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm b Khoản 1, Điểm h Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 26/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 áp dụng khung hình phạt quy định tại Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Trần Văn D là người đã có 04 tiền án trong đó có 03 lần trộm cắp tài sản và 01 tội hành hạ vợ, sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống nhưng bị cáo không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy chỉ vì mâu thuẫn trong việc số tiền thừa 6.000đ (sáu ngàn đồng) anh H không trả cho mình, mà bị cáo đã dùng dao chém 06 nhát vào người anh H. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Hành vi đó đã xâm phạm đến sức khỏe của anh H, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần phải lên mức án tương xứng với hành vi, hậu quả mà bị cáo đã thực hiện để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên Trần Văn D được hưởng tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xét, bị cáo có nhân thân xấu, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, hành vi của bị cáo thể hiện tính manh động, tiềm ẩn mức độ nguy hiểm cao đối với sức khỏe người bị hại nên phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian như Kiểm sát viên đã đề nghị là phù hợp, để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

- *Về dân sự*: Tại phiên tòa người bị hại anh Nguyễn Minh H không yêu cầu bị cáo Trần Văn D bồi thường về phần dân sự nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- *Về biện pháp tư pháp*: 01 con dao dài 38 cm, rộng 05 cm, cán gỗ dài 12 cm, lưỡi bằng kim loại dài 26 cm, mũi tày (do bị cáo giao nộp) là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm a, Điểm đ Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

* *Án phí và quyền kháng cáo*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 98, Khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản

1Điều 3; Khoản 1 Điều 6; Điều 9; Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn D phạm tội " Cố ý gây thương tích ".

Áp dụng: Khoản 2 Điều 104; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm b Mục 1, Điểm h Mục 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7 và Điểm d, đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Văn D 03 (Ba năm) 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (09/10/2017) .

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điểm a, đ Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 38 cm, rộng 05 cm, cán gỗ dài 12 cm, lưỡi bằng kim loại dài 26 cm, mũi tày.

Đặc điểm của vật chứng được thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2017giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đức T và chi cục Thi hành án huyện Đức T tỉnh Hà Tĩnh.

4. Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 98; Khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 3; Khoản 1 Điều 6; Điều 9; Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Khóa 14) quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Xử buộc bị cáo Trần Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

5.. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/12/2017). Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể tử ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đức T;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an huyện Đức T;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- THA;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ lien quan;
- Lưu hồ sơ; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phương Như